

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **293/2022/DS-ST**

Ngày 28 tháng 7 năm 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình (Châu Văn Bình).

2. Đoàn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST- DS, ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Tuyết H**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Hồ Thị N**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C1, tỉnh T.

2. Bị đơn:

- Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1980;

- Chị **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, T.

(Có mặt chị N; vắng mặt anh Đ, chị T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị Tuyết H có quen biết với anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc T. Năm 2015 bà H có cho anh Đ và chị T vay số tiền 100.000.000 đồng làm hai lần. Lần 1: Anh Đ và chị T có vay của bà H 90.000.000 đồng, chị T có viết biên nhận ngày 17/01/2015 vay của bà H số tiền 90.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 03/12/2015, anh Đ và chị H có vay thêm của bà H 10.000.000 đồng nữa, anh Đ có viết giấy mượn tiền vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng. Anh Đ và chị T có hứa trả cho bà H số tiền 300.000 đồng mỗi tháng nhưng anh Đ và chị H không thực hiện. Bà H nhiều lần yêu cầu nhưng anh Đ và chị H vẫn không trả nợ cho bà. Bà Huỳnh Thị Tuyết H yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ, chị Trần Thị Ngọc T trả cho bà số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 03/12/2015 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh có vay của bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền là 10.000.000 đồng và nhận số tiền trên. Còn vợ anh là chị Trần Thị Ngọc T có vay của bà H bao nhiêu tiền thì anh không biết. Chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 03/12/2015 là của anh nhưng nội dung trong giấy mượn tiền thì anh không nhớ do quá lâu.

* Tại phiên tòa:

Chị Hồ Thị N trình bày: Khi vay tiền, bà H, chị T và anh Đ có thỏa thuận miệng thời hạn trả là khoảng 3 tháng, lãi suất là 2%/tháng, mục đích vay là chăn nuôi, anh Đ và chị T không trả số tiền lãi nào. Đến ngày 03/12/2015, anh Đ và chị T vay thêm 10.000.000 đồng nữa. Bà Huỳnh Thị Tuyết H thay đổi yêu cầu khởi kiện là bà H yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc T trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng; yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc T trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc T nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc Thủy.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Tuyết H có thay đổi yêu cầu là bà yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc T trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng; yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị Tuyết H yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ và chị Trần Thị Ngọc T trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng; yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

Xét biên nhận ngày 17/01/2015 và giấy mượn tiền ngày 03/12/2015 thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Tấn Đ thừa nhận biên nhận ngày 03/12/2015 là do anh viết, ký tên, ghi họ tên và anh có vay của bà H số tiền 10.000.000 đồng. Giấy mượn tiền ngày 03/12/2015 thể hiện anh Đ có vay của bà H số tiền 90.000.000 đồng và biên nhận ngày 17/01/2015 thể hiện bà T có vay của bà H số tiền 90.000.000 đồng. Tại giấy mượn tiền ngày 03/12/2015, anh Đ và bà H có thỏa thuận kể từ ngày 23/10/2015 âm lịch sẽ trả mỗi ngày 300.000 đồng. Chị T và anh Đ không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì anh Đ và chị T phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà H. Tuy nhiên, anh Đ và chị T không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận ngày 17/01/2015 và giấy mượn tiền ngày 03/12/2015 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Bà H không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Anh Đ và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Buộc anh Nguyễn Tấn Đ và Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền vốn vay là 90.000.000.000 đồng (chín chục triệu đồng) và anh Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 4.500.000 đồng; anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.994.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005384 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni